



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN TRONG TUÂN
Last Middle First

Current Address 246/182 Hòa Hưng, E. 23, Q. 10, HCM-1/A1.

Date of Birth Jan. 27-1937 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

None

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 08-24-1975 To 08-19-1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYỄN QUÍ KHÔI</u>	<u>Son</u>		
<u>Hacienda Heights, CA. 91745</u>			

Form Completed By:

Name H G D T N. C. T V N
F V N P P A
P O Box 5435
Address Arlington, VA 22205

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/27/86



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN TRONG TUAN
Last Middle First

Current Address 246 / 182 HOA HUNG, P.23, Q.10, T.P.HO CHI MINH, VIETNAM

Date of Birth JAN-27-1937 Place of Birth VIETNAM.

Names of Accompanying Relatives/Dependents

None.

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From AUG, 24, 1975 To AUG, 19, 1984.

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN, QUI-KHOI.</u>	<u>SON.</u>		
<u>NGUYEN, MINH-TU.</u>	<u>DAUGHTER.</u>		
<u>NGUYEN, BAC-ANH.</u>	<u>DAUGHTER.</u>		

Form Completed By:

NGUYEN, QUI-KHOI.

Name

Hacienda heights, CA 91745.

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : NGUYEN TRONG TUAN
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : JANUARY 27 1937
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : MALE Female (Nữ) :
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) Yes.
 (Tình trạng gia đình):
 ADDRESS IN VIETNAM : 246/182 HOA HUNG, P.23, Q.10, T.P HO CHI MINH, VIETNAM.
 (Địa chỉ tại VN)
 POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : AUG, 24, 75 To (Đến) : AUG, 19, 84.
 PLACE OF RE-EDUCATION: Long Thanh, Thu Duc, Lao Cai, Tan Lap and Ha Nam Ninh.
 CAMP (TRẠI TÙ)
 PROFESSION (Nghề Nghiệp): INTELLIGENCE
 EDUCATION IN U.S. : NONE.
 (DU HỌC TẠI MỸ)
 VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Second Lieutenant.
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Intelligence. Date (Năm): 75.
 (Trong chính phủ VN)
 APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không)
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) NONE.
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
 MAILING ADDRESS IN VN: 246/182 Hoa Hung Phuong 23 Quan 10.
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) T.P. Ho Chi Minh, VIETNAM.
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN, QUI KHOI.
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : Hacienda Heights, CA 91745.
 hay Người Bảo Trợ)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ----- No (Không) : X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): SON.
 NAME AND SIGNATURE : NGUYEN, QUI-KHOI,
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, Điện thoại Hacienda Heights, CA 91745, Tel:
 của người điền đơn này)
 DATE : NOVEMBER 17 1986.
 Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

Nguyen Qui Khoi

NOV , 17, 1986.

Kính gửi bà Yen.

Tôi là Nguyễn Quý Khôi hiện ở tại Cali. Thừa bà, gia đình tôi được qua Mỹ vào tháng 12 năm 1985 theo chương trình O.D.P. Hiện nay tôi cần bố tôi đang sống ở Vietnam, vì bố tôi mới được Cộng Sản thả ra (Thước 75 bố tôi làm việc cho chế độ Vietnam Cộng Hòa). Tôi được bác sĩ thưởng cho biết là bà đang làm việc tại gia đình tư nhân chính tại Vietnam, nay tôi muốn làm đơn để bảo lãnh cho bố tôi, nhưng tôi không biết bắt đầu làm từ đâu và phải có những điều kiện nào mới làm được. Vì vậy trân trọng nhờ bà chỉ dẫn và giúp đỡ để cho bố tôi được an toàn thoát khỏi chế độ Cộng Sản và xem họp với gia đình tôi.

Tôi thành thật cảm ơn bà.

Ng. Quý Khôi

FR: NGUYEN, Qui Khoi

HAC, HTS. CA 91745
U.S.A



TO: Mrs. YEN TRAN

Alexandria

V.A 22312

U.S.A

CB

9/7



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN TRONG TUAN.
Last Middle First

Current Address 246/182 Hoa Hung, Phuong 23, Quan 10 T.P. Ho Chi Minh VIETNAM.

Date of Birth JAN, 27, 1937. Place of Birth VIETNAM.

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NONE.

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From AUG, 24, 1975 To AUG, 19, 1984.

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN, QUI-KHOI.</u>	<u>SON.</u>		
<u>NGUYEN, MINH-TU .</u>	<u>DAUGHTER,</u>		
<u>NGUYEN, BAO-ANH.</u>	<u>DAUGHTER,</u>		

Form Completed By:

NGUYEN, QUI-KHOI.
Name

Hacienda Heights CA 91745.
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGUYEN TRONG TUAN.
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : JANUARY 27 1937.
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : X
 (Tình trạng gia đình):
 ADDRESS IN VIETNAM : 246/182 Hoa Hung, Phuong23, Quan10.
 (Địa chỉ tại VN) : T.P.Ho Chi Minh. VIETNAM.
 POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : AUG, 27, 75 To (Đến) : AUG, 19, 84
 PLACE OF RE-EDUCATION: Long Thanh, Thu Duc, Lao Cai, Tan Lap and Ha Nam Ninh.
 CAMP (TRẠI TÙ)
 PROFESSION (Nghề Nghiệp): INTELLIGENCE.
 EDUCATION IN U.S. : NONE.
 (DU HỌC TẠI MỸ)
 VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc) : Second Lieutenant.
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Intelligence. Date (Năm) : 75.
 (Trong chính phủ VN)
 APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không)
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : , NONE.
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
 MAILING ADDRESS IN VN: 246/182 Hoa Hung, Phuong23, Quan10.
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) T.P, Ho Chi Minh, VIETNAM.
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN, QUI-KHOI.
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : Hacienda Heights, CA 91745.
 hay Người Bảo Trợ)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : SON.
 NAME AND SIGNATURE : NGUYEN, QUI-KHOI,
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, Điện thoại Hacienda Heights, CA 91745, Tel:
 của người điền đơn này)
 DATE : NOVEMBER 17. 1986.
 Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

nguyen, Qui Khoi

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

FR: Nguyen, Qui Khoi

HAC, HTS. CA 91745

12-10-88

Có lập hồ sơ
sơ bộ -
folder theo

TO:

Families of Vietnamese Political
Prisoners Association.

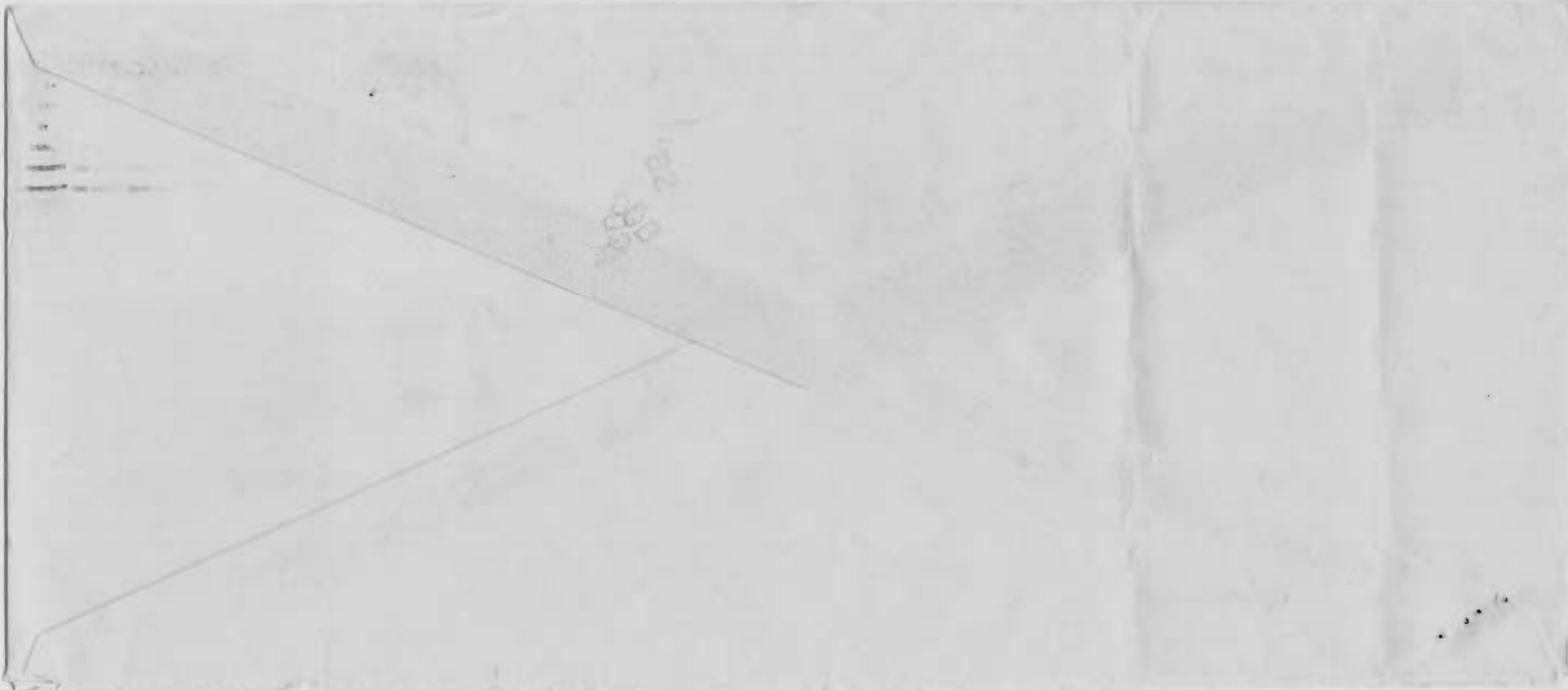
P.O. BOX 5435, . . .

Arlington

VA 22205-0635

U.S.A





lān dū
~~lān folder~~

11-25-86

January 4

1986.

- Kính thưa bà

Lúc tôi còn đang ở tại trại Euy nam Phi luật Tán tôi đã có nhận được mẫu đơn Orderly Departure Program, Affidavit of Relationship do bà gửi cho, và tôi đã điền vào mẫu đơn đó và đã gửi qua Bangkok. Nhưng tôi nghĩ, có lẽ đơn đó đã không tới được tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok vì họ không thấy họ trả lời. Trong thư gửi mẫu đơn tôi có kèm theo 1 tờ tay mô tả hoàn cảnh của gia đình tôi và có nhận là khi nào nhận được phong bì để liên cho tôi hay để tôi biết lo nhưng mãi tới nay tôi vẫn chưa nhận được. Nay tôi làm đơn này mong bà cố gắng giúp cho tôi 1 lần nữa. Sau đây là các chi tiết liên quan đến cha tôi.

Họ và Tên : NGUYỄN TRONG MẬU

Ngày và Nơi sinh : 27 / 01 / 1937 tại HANOI

Họ tên cha : NGUYỄN VĂN ĐƠN

Họ tên mẹ : ĐOÀN THỊ KHUÔI

Số quân : 57 / 179117

Đón v: Sau cùng. Phái đặc ủy đặc trách trung ương tỉnh báo.

Chức vụ : CÁN BỘ tỉnh báo trung cấp

Dưới quyền chỉ huy của: Chỉ huy trưởng NGUYỄN KHÁI BÌNH.

Đã bị bắt tù tháng 6 năm 1975 đến tháng 8 năm 1984

qua các trại Long Thành, Thủ Đức, Lao Cai, Tân Lập, Nam Hà
Hiện cư ngụ tại 246 / 182 Hòa Hưng Thành phố Hồ Chí Minh

Quan hệ với người lập danh sách.

Họ và tên: NGUYỄN QUÍ KHÔI (Con)

Địa chỉ:

HAC HTS CA 91745 U.S.A

Số điện thoại:

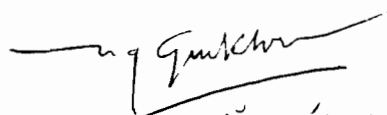
Tôi và gia đình gồm mẹ tôi: NGUYỄN THỊ ĐIỂM và
2 em nhỏ NGUYỄN MINH TÚ + NGUYỄN BẢO ANH đã được
bà NGUYỄN THỊ ĐIỂM nuôi ở tại

HAC, HTS, CA 91745 bảo lãnh. Trong thời gian làm
giấy xin ra đi, cha tôi còn ở trong tù và không thể
liên lạc với gia đình nên không làm được giấy bảo lãnh.
Duy nhiên trong hồ sơ của chúng tôi số IV# 532285
và BV# 9277 đã được bà Điểm xin số tức. Chúng tôi
xin phong trào cố gắng can thiệp với LINHER, chính phủ
Mỹ và Việt Nam, để cha tôi sớm thoát cảnh tù đày
của chế độ Cộng Sản Việt Nam.

Trong thời gian chờ đợi chúng tôi thành thật tiết lộ.

TB: Gia đình tôi đã được sang Mỹ
vào ngày 16/12/85. Đáng lẽ tôi phải
báo cho bà biết ngay, nhưng vì chưa đủ
chứng được tình thân, xin bà thứ lỗi.

Kính:


Nguyễn Quý Khôi.

Thờ tôi gửi qua Bangkok tôi có kèm theo giấy ra trại và tấm
hình có số quân của ba tôi.

NGUYEN QUI KHOI

Hac Hts CA91745.
U.S.A.



TO: KHUC THI MINH THO.

Arlington . VA22204.

Tel:

U.S.A.

Please forward to:

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

FB

CC

CI

